

Số: 47/HD-UBBC

Lào Cai, ngày 30 tháng 01 năm 2026

### HƯỚNG DẪN

#### **Thực hiện một số nội dung trước ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026-2031**

Căn cứ Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân số 85/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 83/2025/QH15 (*Luật Bầu cử*); Kế hoạch số 62/KH-HĐBCQG ngày 11/11/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định về mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội quy phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (*Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*); Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 (*Thông tư số 21/2025/TT-BNV*);

Thực hiện Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban bầu cử tỉnh Triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2026-2031 (*Kế hoạch số 124/KH-UBND*); Nghị quyết số 145 -NQ/ĐU ngày 27/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ;

Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn thực hiện một số nội dung trước ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031, cụ thể như sau:

#### **I. ĐỊA ĐIỂM BỎ PHIẾU**

##### **1. Bố trí địa điểm bỏ phiếu**

- UBND cấp xã thực hiện rà soát các điều kiện cơ sở vật chất như: Nhà văn hóa, hội trường, trường học hoặc các địa điểm thuận lợi khác và căn cứ mật độ phân bố dân cư ở khu vực bỏ phiếu, Tổ bầu cử lựa chọn địa điểm bỏ phiếu (phòng bỏ phiếu) cho phù hợp, bảo đảm thuận tiện để cử tri đến bầu cử.

- Địa điểm bỏ phiếu phải được trang trí trang nghiêm, tiết kiệm; bố trí lối vào cho cử tri bỏ phiếu, khu vực bên trong phòng bỏ phiếu và lối ra cho cử tri sau khi cử tri đã bỏ phiếu xong; địa điểm bỏ phiếu phải đảm bảo an ninh, trật tự.

##### **2. Trang trí địa điểm bỏ phiếu**

Địa điểm bỏ phiếu được bố trí, gồm: Cổng ra - vào, khu vực bên ngoài và khu vực bên trong phòng bỏ phiếu, trang trí theo mẫu hướng dẫn tại Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ và hướng dẫn của Ủy ban bầu cử tỉnh, cụ thể:

a) Công ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu

- Tổ bầu cử sử dụng vật liệu sẵn có ở địa phương để làm công ra - vào khu vực bỏ phiếu;

- Công ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, đảm bảo chắc chắn, phù hợp với điều kiện địa phương, đúng hướng dẫn tại Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu là nơi tiếp đón cử tri đến bỏ phiếu; nơi niêm yết danh sách cử tri, thể lệ bầu cử, nội quy phòng bỏ phiếu; nơi tổ chức lễ khai mạc (nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc trong phòng bỏ phiếu). Tùy điều kiện cụ thể, Tổ bầu cử có thể niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi bỏ phiếu.

- Khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu có thể bố trí bàn, ghế để cử tri chờ thực hiện việc bỏ phiếu.

*(Công ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV và gửi kèm theo Hướng dẫn này).*

b) Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu

- Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu phải được bố trí trang trọng, bố trí đủ bàn, ghế, bút viết và những điều kiện cần thiết để cử tri đến bỏ phiếu; nơi nào có hội trường rộng thì có thể tổ chức lễ khai mạc ngay trong phòng bỏ phiếu;

- Phòng bỏ phiếu phải có lối đi vào, lối đi ra một chiều và theo trật tự nhất định, có thể tham khảo bố trí theo sơ đồ sau: (1) Bắt đầu lối vào là bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình Thẻ cử tri và nhận phiếu bầu; (2) Vị trí bàn để cử tri viết phiếu bầu; (3) Nơi để hòm phiếu; (4) Bàn đóng dấu “*Đã bỏ phiếu*” vào Thẻ cử tri để xác nhận cử tri đã bỏ phiếu; (5) Lối ra cho cử tri sau khi đã thực hiện xong việc bỏ phiếu;

- Tại phòng bỏ phiếu, Tổ bầu cử niêm yết danh sách, tiêu sử những người ứng cử; tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và tiêu chuẩn đại biểu HĐND tại nơi dễ quan sát để cử tri tham khảo trước khi viết phiếu bầu;

- Nơi cử tri viết phiếu bầu cần bố trí các bàn có vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm nguyên tắc cử tri “*bỏ phiếu kín*” theo quy định về bầu cử.

*(Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV và gửi kèm theo Hướng dẫn này).*

## II. MỘT SỐ LOẠI TÀI LIỆU, VẬT TƯ BẦU CỬ

### 1. Lập, niêm yết danh sách cử tri

- Việc lập và niêm yết danh sách cử tri theo quy định tại Điều 31, Điều 32 Luật Bầu cử phải được hoàn thành chậm nhất là ngày 03/02/2026 (40 ngày trước ngày bầu cử). Danh sách cử tri được đánh máy vi tính, đảm bảo đầy đủ nội dung theo mẫu số 31/HĐBC ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày

29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia (cột họ và tên viết. Ví dụ NGUYỄN VĂN A, các cột còn lại viết chữ in thường, cỡ chữ 14, phông chữ Times New Roman) và trình bày **trên khổ giấy A4, trường hợp đã in trên khổ giấy A3 thì tiếp tục sử dụng bình thường.**

- Niêm yết danh sách cử tri tại trụ sở UBND cấp xã và tại những điểm công cộng của khu vực bỏ phiếu, hoàn thành **chậm nhất ngày 03/02/2026**, đồng thời thông báo rộng rãi danh sách cử tri và việc niêm yết để nhân dân biết, kiểm tra.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo số cử tri bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND từng cấp theo yêu cầu của Thường trực UBBC tỉnh (Sở Nội vụ).

## **2. Lập, niêm yết danh sách người ứng cử tại khu vực bỏ phiếu**

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội (*thực hiện theo mẫu số 17/HĐBC-QH kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*).

- Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (*thực hiện theo mẫu số 22/HĐBC-HĐND kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*).

Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031 được in màu đen một mặt **trên khổ giấy A3** theo chiều ngang khổ giấy; Tên những người ứng cử được xếp theo vần chữ cái A, B, C; Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân có chữ ký của Chủ tịch Ủy ban bầu cử và được đóng dấu của Ủy ban bầu cử.

## **3. Lập, niêm yết tiểu sử tóm tắt của người ứng cử tại khu vực bỏ phiếu**

- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội (*thực hiện theo mẫu số 03/HĐBC-QH kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*).

- Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (*thực hiện theo mẫu số 07/HĐBC-HĐND kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG*).

Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được in màu, một mặt, **trên khổ giấy A3 hoặc A4**, phù hợp với độ dài nội dung Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử, có quét ảnh; chất liệu giấy, mực đảm bảo chất lượng theo đúng dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **4. Phiếu bầu cử**

### *a) Kích thước phiếu bầu*

Các loại phiếu bầu có cùng kích thước bằng một **khổ giấy A5 (21cm x 14,8 cm)** theo chiều dọc khổ giấy, mẫu phiếu cụ thể:

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI theo mẫu số 13/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh theo mẫu số 14/HĐBC-QH ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã theo mẫu số 15/HĐBC-HĐND ban hành kèm theo Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG.

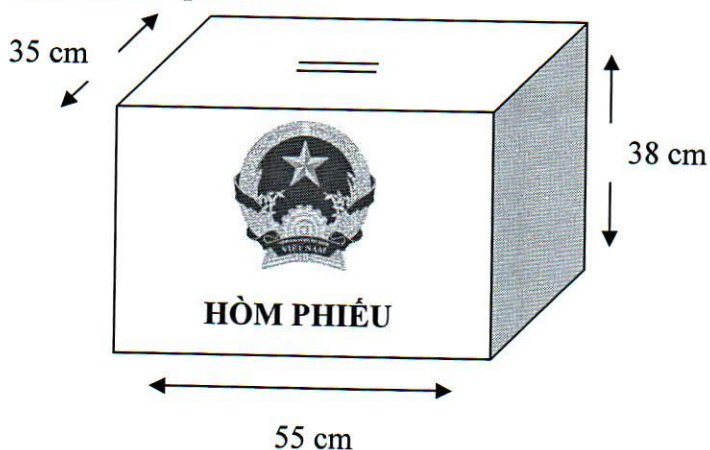
b) *Màu sắc phiếu bầu cử*

- Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội *màu hồng*;
- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh *màu vàng*;
- Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã *màu xanh da trời*.

### 5. Hòm phiếu

Hòm phiếu được đóng mới hoặc sử dụng hòm phiếu bầu cử hiện có. Hòm phiếu được sử dụng phải đảm bảo chắc chắn, trang trí sạch đẹp. Trường hợp hòm phiếu đóng mới thì sử dụng chất liệu nhôm, kính hoặc mica (*khung bằng nhôm màu vàng, kính hoặc mica trong suốt*).

a) Kích thước hòm phiếu



b) Trang trí hòm phiếu

- Phía trước mặt chính của hòm phiếu có dán hình Quốc huy (*đường kính 23cm*), phía dưới Quốc huy có dòng chữ "**HÒM PHIẾU**" mẫu do Ủy ban bầu cử tỉnh cung cấp cho các địa phương.

- Phía sau hoặc mặt bên trái hòm phiếu thiết kế cửa để lấy phiếu bầu, khi kiểm tra hòm phiếu xong phải niêm phong bằng băng niêm phong có đóng dấu của Tổ bầu cử.

c) Số lượng hòm phiếu

Căn cứ vào số lượng cử tri và tình hình thực tế tại mỗi khu vực bỏ phiếu (tổ bầu cử), UBND cấp xã quyết định số lượng hòm phiếu, đảm bảo chứa đựng đủ số lượng phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp theo quy định, mỗi khu vực bỏ phiếu có ít nhất 01 hòm phiếu chính.

Trường hợp cử tri không thể đến phòng bỏ phiếu theo quy định tại khoản 4 Điều 69 Luật Bầu cử (*gồm: cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu; cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc mà trại tạm giam, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng*

hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ) thì bố trí hòm phiếu phụ (hòm phiếu lưu động) để sử dụng.

## **5. Một số vật tư khác tại khu vực bỏ phiếu**

### **a) Quốc huy, cờ tổ quốc, ảnh Bác Hồ**

- Quốc huy: Dùng để dán hòm phiếu quy cách đường kính 23cm x 23cm, chất liệu giấy, màu sắc theo mẫu quy định chung của nhà nước;
- Quốc kỳ: Mỗi khu vực bỏ phiếu bố trí 01 Quốc kỳ màu đỏ tươi, sao vàng 5 cánh, chất liệu vải phin hoặc lụa, kích thước 80 cm x 120 cm;
- Ảnh Bác Hồ: Mỗi khu vực bỏ phiếu treo 01 Ảnh Bác; quy cách 42 cm x 30 cm, Ảnh được lồng trong khung có giấy bóng kính hoặc khung kính.

### **b) Khẩu hiệu, Băng zôn**

Nội dung khẩu hiệu về bầu cử, kích thước, màu sắc, chất liệu của Băng zôn trang trí tại khu vực bỏ phiếu, đề nghị UBND cấp xã, UBBC cấp xã chỉ đạo Tổ bầu cử thực hiện theo đúng Hướng dẫn của Trung ương và Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

### **c) Bảng niêm yết**

- Mỗi khu vực bỏ phiếu có ít nhất 01 bảng niêm yết danh sách cử tri, danh sách trích ngang, tiểu sử tóm tắt những người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nội quy bỏ phiếu, thể lệ bầu cử...;
- Kích thước dài 2,5 m, rộng 1,45 m;
- Chất liệu bảng làm bằng nhựa alumi hoặc mica, màu trắng, khung nhôm hoặc sắt mạ vàng hoặc trắng, đảm bảo chắc chắn, trang trọng, phù hợp với điều kiện thực tế tại khu vực bỏ phiếu.

### **d) Biện đặt các bàn trong phòng bỏ phiếu**

Biện đặt bàn hướng dẫn, bàn để cử tri xuất trình thẻ cử tri, bàn phát - nhận phiếu, bàn để cử tri lựa chọn đại biểu, bàn nơi để Hòm phiếu và bàn đóng dấu đã bỏ phiếu (theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ). Nơi cử tri viết phiếu bầu cần có các vách ngăn hoặc phòng kín để bảo đảm cử tri “bỏ phiếu kín” theo quy định của pháp luật về bầu cử.

### **đ) Nội quy phòng bỏ phiếu, thể lệ bầu cử**

Nội quy phòng bỏ phiếu thực hiện theo quy định tại điều 4 Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia.

Quy cách: In đen trắng 01 mặt trên **khổ giấy A2**, cỡ chữ phù hợp với khổ giấy, phông chữ Times New Roman, xung quanh có viền kẻ đậm.

(Có mẫu kèm theo)

### **e) Thẻ đeo của các thành viên tổ chức bầu cử**

Thống nhất mẫu thẻ đeo của các Thành viên Tổ chức bầu cử trên địa bàn tỉnh Lào Cai như sau: Thẻ đeo cổ gồm bao đựng thẻ và dây đeo; thẻ nằm trong bao đựng

để dễ dàng nhận diện từ xa, bao đựng thẻ bằng nhựa trong suốt có khe hở để lồng thẻ giấy in thông tin, kích thước 5.5 cm x 9.0 cm; dây đeo có chiều dài 90 cm.

*(Có mẫu thẻ kèm theo)*

### **6. Việc giao nhận tài liệu và vật tư bầu cử**

a) Ủy ban bầu cử tỉnh phân phối tài liệu, phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội cho các Ban bầu cử đại biểu Quốc hội chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử *(tại điểm g, khoản 1 Điều 23, Luật Bầu cử)*;

b) Ủy ban bầu cử tỉnh phân phối tài liệu và phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cho các Ban bầu cử chậm nhất là 17 ngày trước ngày bầu cử *(điểm h, khoản 1 Điều 23, Luật bầu cử)*;

c) Tổ bầu cử phân công thành viên nhận các loại tài liệu từ UBND cấp xã và Ban bầu cử đại biểu Quốc hội và Ban bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 15, Thông tư số 21/2025/TT-BNV ngày 12/10/2025 của Bộ Nội vụ.

## **III. PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP IN ÁN TÀI LIỆU, CHUẨN BỊ VẬT TƯ**

### **1. Sở Nội vụ (Thường trực UBBC tỉnh)**

a) In, cấp phát tài liệu cho các tổ chức bầu cử ở tỉnh và các xã, phường, bao gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Hỏi đáp về bầu cử, Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2026 -2031.

b) Thực hiện lựa chọn nhà thầu, hợp đồng khắc toàn bộ con dấu các tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp xã, nhiệm kỳ 2026 -2031.

c) In, cấp phát Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội; Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Quốc hội; Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh, nhiệm kỳ 2026 -2031.

d) In, cấp phát phù hiệu, thẻ đeo của các Thành viên Tổ chức bầu cử cấp tỉnh.

### **2. Sở Tài chính**

Khẩn trương có văn bản hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lào Cai thực hiện, quản lý, sử dụng và thủ tục thanh quyết toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Lào Cai, nhiệm kỳ 2026-2031 đảm bảo đúng quy định của pháp luật *(Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 4961/UBND-TH ngày 16/12/2025 và Ủy ban bầu cử tỉnh Lào Cai tại Văn bản số 43/UBBC-TT ngày 28/01/2026)*.

### **3. Ủy ban nhân dân cấp xã**

a) In, cấp phát Danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Tiểu sử tóm tắt của người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, nhiệm kỳ 2026 -2031.

b) Thực hiện in ấn, cấp phát toàn bộ các loại tài liệu phục vụ bầu cử (*trừ nội dung Sở Nội vụ thực hiện tại khoản 1, mục III nêu trên*) và mua sắm toàn bộ các loại vật tư khác có liên quan bầu cử tại địa phương theo đúng danh mục dự toán, kinh phí được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách.

**Lưu ý:**

- Việc in, cấp phát tài liệu, mua sắm vật tư phục vụ bầu cử phải đúng mẫu, kích thước, chất liệu và phải đảm bảo chất lượng khi sử dụng;

- Đối với gói thầu in, cấp phát tài liệu phục vụ bầu cử và gói thầu mua sắm vật tư phục vụ bầu cử, chủ đầu tư áp dụng quy trình lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Sở Tài chính;

- Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bầu cử theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 13/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai và Văn bản hướng dẫn của Sở Tài chính; chịu trách nhiệm toàn diện về việc sử dụng kinh phí bầu cử được giao.

(*Có phụ lục phân công in ấn tài liệu và vật tư chi tiết kèm theo*)

Trên đây là hướng dẫn của Ủy ban bầu cử tỉnh về một số nội dung thực hiện trước ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Ủy ban bầu cử tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, hướng dẫn thực hiện./.

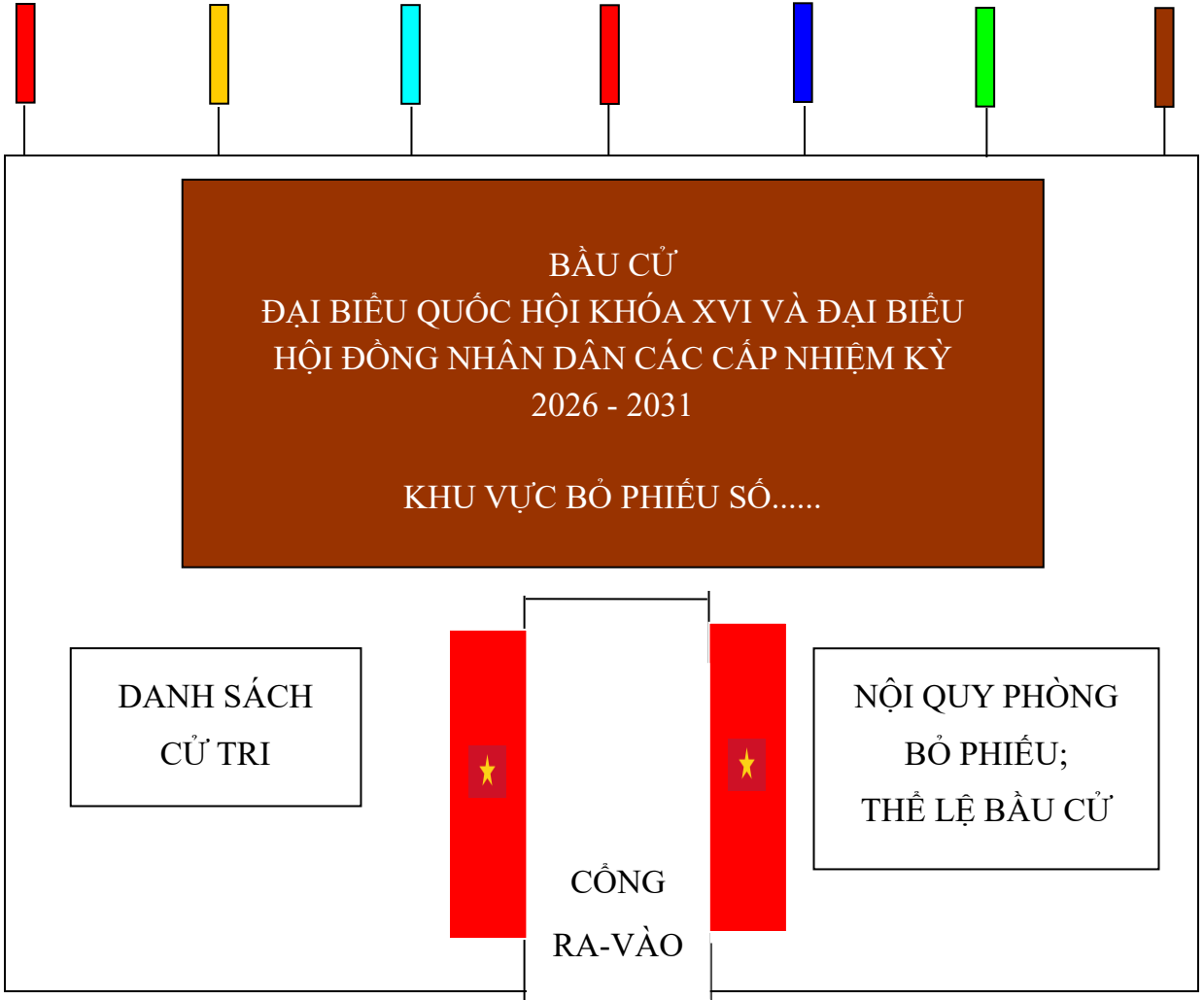
**Nơi nhận:**

- Thành viên Ban chỉ đạo tỉnh (b/c);
- TT Hội đồng nhân dân tỉnh (p/h);
- TT Ủy ban MTTQVN tỉnh (p/h);
- CT, PCT UBBC tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Thành viên các Tiểu ban, Tổ công tác;
- Ban Bầu cử đại biểu Quốc hội;
- Ban Bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Nội vụ;
- UBND, UBBC các xã, phường;
- Lưu: VT, TT. UBBC.

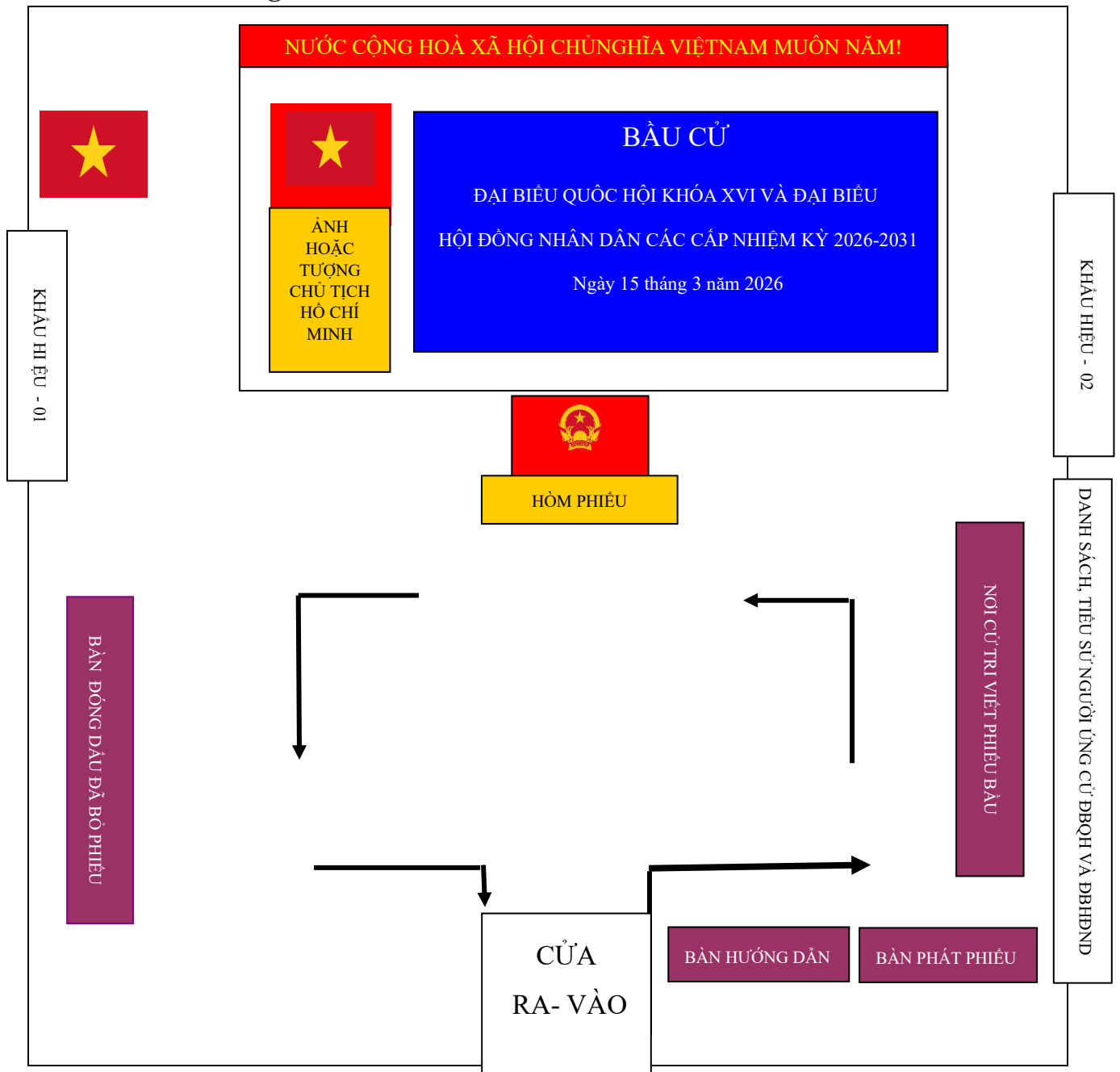


**Nguyễn Văn Trọng**

(Công ra - vào và khu vực bên ngoài phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV).



Khu vực bên trong phòng bỏ phiếu được trang trí theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 21/2025/TT-BNV



# NỘI QUY PHÒNG BỎ PHIẾU

(Trích Điều 4 Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025  
của Hội đồng bầu cử Quốc gia)

1. Phải chấp hành đúng nguyên tắc, trình tự bỏ phiếu;
2. Cử tri phải xếp hàng lần lượt để thực hiện việc bỏ phiếu, ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và phụ nữ có thai;
3. Phải giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn tại khu vực bỏ phiếu; nghiêm cấm mọi hành vi phá hoại cơ sở vật chất, tài sản, gây rối tại khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu
4. Không được vận động bầu cử tại nơi bỏ phiếu dưới bất kỳ hình thức nào;
5. Không được mang vũ khí, chất nổ, vật dễ cháy, tài liệu, băng rôn khẩu hiệu có nội dung xấu, độc, tuyên truyền quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương... vào khu vực bỏ phiếu, phòng bỏ phiếu;
6. Những người không có nhiệm vụ thì không được vào phòng bỏ phiếu;
7. Thành viên của các tổ chức phụ trách bầu cử, những người có nhiệm vụ phục vụ bầu cử phải đeo phù hiệu theo mẫu do Ủy ban bầu cử ở tỉnh, thành phố quy định; thành viên Tổ bầu cử có trách nhiệm hướng dẫn cử tri bỏ phiếu và giải đáp thắc mắc của cử tri;
8. Người nào dùng thủ đoạn lừa gạt, mua chuộc hoặc cưỡng ép làm trở ngại việc bầu cử của công dân, vi phạm các quy định về vận động bầu cử; người có trách nhiệm trong công tác bầu cử mà giả mạo giấy tờ, gian lận phiếu bầu hoặc dùng thủ đoạn khác để làm sai lệch kết quả bầu cử hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật về bầu cử thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

**TỔ BẦU CỬ**

# THẺ LỆ BẦU CỬ

(Trích nội dung của Điều 69,71 Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND và Điều 6 Thông tư 21/2025/TT-BNV)

1. Việc bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu việc bỏ phiếu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày.

2. Trước khi bỏ phiếu, Tổ bầu cử phải kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.

3. Việc bỏ phiếu phải được tiến hành liên tục. Trong trường hợp có sự kiện bất ngờ làm gián đoạn việc bỏ phiếu thì Tổ bầu cử phải lập tức niêm phong hòm phiếu, tài liệu liên quan trực tiếp đến cuộc bầu cử, kịp thời báo cáo cho Ban bầu cử, đồng thời phải có những biện pháp cần thiết để việc bỏ phiếu được tiếp tục.

4. Khi bầu cử, cử tri phải xuất trình Thẻ cử tri.

5. Mỗi cử tri có quyền bỏ một phiếu bầu đại biểu Quốc hội và bỏ một phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân tương ứng với mỗi cấp Hội đồng nhân dân mà mình được tham gia bầu cử.

6. Cử tri phải tự mình đi bầu cử, không được nhờ người khác bầu cử thay. Trường hợp cử tri không thể tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ, nhưng phải tự mình bỏ phiếu; người viết hộ phải bảo đảm bí mật phiếu bầu của cử tri. Người khuyết tật không tự bỏ phiếu được thì nhờ người khác bỏ phiếu vào hòm phiếu.

7. Cử tri không bầu cho ai trong phiếu bầu thì gạch giữa cả dòng chữ họ và tên của người mà mình không bầu (gạch đè lên dòng chữ họ và tên người ứng cử); không khoanh tròn; không được đánh dấu trên phiếu bầu; không được viết thêm, ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử vào phiếu bầu; không để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử hoặc gạch xóa hết những người ứng cử trong phiếu bầu;

8. Trong trường hợp cử tri ốm đau, già yếu, khuyết tật không thể đến phòng bỏ phiếu được thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến chỗ ở, chỗ điều trị của cử tri để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử. Đối với cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc không tổ chức khu vực bỏ phiếu riêng hoặc cử tri là người đang bị tạm giữ tại nhà tạm giữ thì Tổ bầu cử mang hòm phiếu phụ và phiếu bầu đến trại tạm giam, nhà tạm giữ, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc để cử tri nhận phiếu bầu và thực hiện việc bầu cử.

9. Khi cử tri viết phiếu bầu, không ai được xem, kể cả thành viên Tổ bầu cử. Nếu viết hỏng cử tri có quyền đổi phiếu bầu khác.

10. Khi cử tri bỏ phiếu xong, tổ bầu cử có trách nhiệm đóng dấu “Đã bỏ phiếu” vào mặt trước, phía trên, góc trái của Thẻ cử tri. Thẻ cử tri chỉ có giá trị cho 01 lần bỏ phiếu.

11. Phiếu bầu không hợp lệ:

- Phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát ra;
- Phiếu không có dấu của Tổ bầu cử;
- Phiếu để số người được bầu nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử;
- Phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử;
- Phiếu ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử hoặc phiếu có ghi thêm nội dung khác.

**TỔ BẦU CỬ**

## TIÊU CHUẨN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI

*(Quy định tại Điều 22 của Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014, sửa đổi, bổ sung năm 2020)*

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Có trình độ văn hóa, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội

5. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

6. Có điều kiện tham gia các hoạt động của Quốc hội

**TỔ BÀU CỬ**

# TIÊU CHUẨN ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

*(Quy định tại Khoản 3 Điều 5 của Luật Tổ chức Tổ chức chính quyền địa phương)*

1. Trung thành với Tổ quốc, Nhân dân và Hiến pháp, phấn đấu thực hiện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, gương mẫu chấp hành pháp luật; có bản lĩnh, kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Có trình độ học vấn, chuyên môn, có đủ năng lực, sức khỏe, kinh nghiệm công tác và uy tín để thực hiện nhiệm vụ của đại biểu; có điều kiện tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân.

5. Cư trú hoặc công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình là đại biểu Hội đồng nhân dân.

5. Liên hệ chặt chẽ với Nhân dân, lắng nghe ý kiến của Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

**TỔ BÀU CỬ**

# MẪU THẺ CỦA CÁC TỔ CHỨC BẦU CỬ

## I. THẺ CỦA UBBC BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND CÁC XÃ, PHƯỜNG

\* Quy cách: Khổ 5,5cm x 9cm, in một mặt nền đỏ tím, chữ vàng, xung quanh có viền kẻ.

<p>ỦY BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG..... NHIỆM KỲ 2026-2031</p>
<p><b>CHỦ TỊCH</b></p>

<p>ỦY BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG..... NHIỆM KỲ 2026-2031</p>
<p><b>PHÓ CHỦ TỊCH</b></p>

<p>ỦY BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG..... NHIỆM KỲ 2026-2031</p>
<p><b>ỦY VIÊN THƯ KÝ</b></p>

<p>ỦY BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG..... NHIỆM KỲ 2026-2031</p>
<p><b>ỦY VIÊN</b></p>

## II. Mẫu thẻ của Ban bầu cử đại biểu HĐND cấp xã, phường.

\* Quy cách: Khổ 5,5cm x9cm, in một mặt nền đỏ tím, chữ vàng, xung quanh có viền kẻ.

<p>BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG ....., NHIỆM KỲ 2026-2031 Đơn vị bầu cử số.....</p>
<p><b>TRƯỞNG BAN</b></p>

<p>BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG ....., NHIỆM KỲ 2026-2031 Đơn vị bầu cử số.....</p>
<p><b>PHÓ BAN</b></p>

<p>BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG ....., NHIỆM KỲ 2026-2031 Đơn vị bầu cử số.....</p>
<p><b>ỦY VIÊN THƯ KÝ</b></p>

<p>BAN BẦU CỬ ĐẠI BIỂU HĐND XÃ, PHƯỜNG ....., NHIỆM KỲ 2026-2031 Đơn vị bầu cử số.....</p>
<p><b>ỦY VIÊN</b></p>

### III. MẪU THẺ CỦA TỔ BẦU CỬ

\* Quy cách: Khổ 5,5cm x9cm, in một mặt nền xanh, chữ trắng, xung quanh có viền kẻ.



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG IN ÁN TÀI LIỆU VÀ VẬT TƯ BẦU CỬ**  
(Kèm theo văn bản số: /UBBC-TT ngày /01/2026)

Stt	Tài liệu in và vật tư bầu cử	Căn cứ
<b>I</b>	<b>Thường trực UBBC tỉnh (Sở Nội vụ) thực hiện</b>	
1	Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Hỏi đáp về bầu cử; Tập hợp các văn bản hướng dẫn bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031	Theo quy định của pháp luật
3	Phù hiệu các tổ chức phụ trách bầu cử của tỉnh	Thao mẫu đính kèm
4	Phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội; Phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh.	Mẫu số 13/HĐBC-QH; Mẫu số 14/HĐBC-HĐND; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
5	Danh sách người ứng cử đại biểu Quốc hội	Mẫu số 17/HĐBC-QH, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
6	Danh sách người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
7	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu Quốc hội để niêm yết	Mẫu số 03/HĐBC-QH, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
8	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu HĐND tỉnh để niêm yết	Mẫu số 07/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
<b>II</b>	<b>Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện</b>	
1	Giấy chứng nhận đi bỏ phiếu nơi khác	Mẫu số 11/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
2	Thẻ cử tri	Mẫu số 10/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
3	Danh sách cử tri	Mẫu số 31/HĐBC, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG

<b>Stt</b>	<b>Tài liệu in và vật tư bầu cử</b>	<b>Căn cứ</b>
4	Phiếu bầu cử đại biểu HĐND xã, phường	Mẫu số 15/HĐBC-HĐND; Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
5	Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu HĐND xã	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
6	Danh sách chính thức người ứng cử đại biểu HĐND xã	Mẫu số 22/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
7	Tiểu sử tóm tắt người ứng cử đại biểu HĐND cấp xã để niêm yết và tuyên truyền, phổ biến tại thôn, bản, khu phố	Mẫu số 07/HĐBC-HĐND, Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
8	Biên bản, biểu mẫu (các loại)	Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG
9	Tiêu chuẩn đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND	Mẫu đính kèm
10	Nội quy phòng bỏ phiếu và thể lệ bầu cử	Mẫu đính kèm
11	Quốc huy	Thông tư số 21/2025/TT-BNV và hướng dẫn của UBBC tỉnh
12	Hòm phiếu	Mẫu kèm theo hướng dẫn
13	Bảng niêm yết	Kích thước (2,5m x1,45m)
14	Thẻ đeo của các thành viên tổ chức bầu cử ở xã, phường	Theo mẫu đính kèm
15	Quốc kỳ, ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tuýp chữ, băng zôn...	Theo hướng dẫn
16	Biển đặt tại các bàn bầu cử	Đảm bảo sạch sẽ, trang trọng, phù hợp khu vực bỏ phiếu.

**Mẫu Quốc huy:**

**Kích thước: đường kính 23cm**



**Mẫu Quốc kỳ:**

**Kích thước: 80cm x 120 cm**



**Mẫu Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh**

**Kích thước: 42cm x 30 cm**

